

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QA
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QA INDUSTRIAL TECHNICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109678259

3. Ngày thành lập: 21/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B24 TT14 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985.345.346

Fax:

Email: liennguyen2886@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
4.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
5.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu	1709
6.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Đúc sắt, thép	2431
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
11.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
15.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
16.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
17.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rô moóc và bán rô moóc	2920

18.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; máy móc, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.	3290
20.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Xây dựng công trình điện	4221
28.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Xây dựng công trình công ích khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4229(Chính)
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4299
35.	Phá dỡ	4311
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4329
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4390
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4530
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ loại Nhà nước cấm)	4649

45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Kinh doanh phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; máy móc, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.	4659
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ loại Nhà nước cấm)	4663
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	4669
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Vận tải đường ống	4940
54.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ loại Nhà nước cấm)	5229
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
58.	Cơ sở lưu trú khác	5590
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu chuyển giao công nghệ phòng cháy chữa cháy; Nghiên cứu phát triển hệ thống phòng cháy, chữa cháy.	7212

66.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn xây dựng các giải pháp an toàn thoát nạn, chữa cháy cho cơ sở; tư vấn lập và thực tập phương án chữa cháy, phương án thoát nạn cho cơ sở; Tư vấn lập dự án đầu tư; Tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy chữa cháy; tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy; Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Giám sát hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	7490
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
69.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
70.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
71.	Đại lý du lịch	7911
72.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
74.	Giáo dục nhà trẻ	8511
75.	Giáo dục mẫu giáo	8512
76.	Đào tạo trung cấp	8532
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy	8559
78.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LIÊN	Việt Nam	B24 TT14 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000.000	44,440	001186029513	

2	NGUYỄN HỒNG QUÂN	Việt Nam	Số 75 ngách 606/83 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	27,780	034088001127	
3	NGUYỄN HUY HIẾU	Việt Nam	Số 73 ngõ 80 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	27,780	001088017441	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001186029513

Ngày cấp: 02/10/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: B24 TT14 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: B24 TT14 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội